CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Cảnh sát biển Việt Nam ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 06 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân năm 2008, năm 2014 và năm 2024;

Căn cứ Luật Cơ yếu ngày 26 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 27 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 3 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 15 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thời hiệu, thời điểm tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu

Điều 4. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả

Điều 5. Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

Điều 6. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ; THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ; NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 7. Vi phạm các quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự

Điều 8. Vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân

Điều 9. Vi phạm quy định về nhập ngũ; quy định thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân

Điều 10. Vi phạm các quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự

Mục 2

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

Điều 11. Vi phạm quy định về đăng ký sĩ quan dự bị

Điều 12. Vi phạm quy định về đào tạo sĩ quan dự bị

Điều 13. Vi phạm quy định về tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu

Điều 14. Vi phạm quy định về huy động phương tiện kỹ thuật

Mục 3
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ DÂN QUÂN TỰ VỆ

Điều 15. Vi phạm quy định về tổ chức dân quân tự vệ

Điều 16. Vi phạm quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ

Điều 17. Vi phạm quy định về huấn luyện dân quân tự vệ

Điều 18. Vi phạm quy định về thực hiện nhiệm vụ của dân quân tự vệ

Mục 4
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 19. Vi phạm quy định về điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản tham gia hoạt động phòng thủ dân sự

Điều 20. Vi phạm quy định về tập trung huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự

Điều 21. Vi phạm quy định về hoạt động phòng thủ dân sự

Điều 22. Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ trang thiết bị, công trình phòng thủ dân sự

Điều 23. Vi phạm quy định về sử dụng trang thiết bị, công trình phòng thủ dân sự

Mục 5
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN

Điều 24. Vi phạm quy định về xây dựng và huy động tham gia lực lượng phòng không nhân dân

Điều 25. Vi phạm quy định về tập trung huấn luyện, diễn tập phòng không nhân dân

Điều 26. Vi phạm quy định về hoạt động phòng không nhân dân

Điều 27. Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ trang thiết bị, công trình phòng không nhân dân

Điều 28. Vi phạm quy định về sử dụng trang thiết bị, công trình phòng không nhân dân

Mục 6
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Điều 29. Vi phạm quy định về cung cấp, thông báo thông tin liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều 30. Vi phạm quy định về cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định và tổ chức cá nhân đưa ra khỏi danh sách bị chỉ định

Điều 31. Vi phạm quy định về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều 32. Vi phạm quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Mục 7
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG, ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

Điều 33. Vi phạm quy định về tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng

Điều 34. Vi phạm quy định về động viên công nghiệp

Điều 35. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị, tài liệu công nghệ phục vụ động viên công nghiệp

Điều 36. Vi phạm quy định về sản phẩm động viên công nghiệp

Mục 8
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 37. Vi phạm quy định trong khu vực cấm của công trình quốc phòng và khu quân sự

Điều 38. Vi phạm quy định trong khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng, khu quân sự (trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm d khoản 5 Điều 6 Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự)

Điều 39. Vi phạm quy định trong khu vực vành đai an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn dược và hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự (trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm d khoản 5 Điều 6 Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự)

Điều 40. Vi phạm quy định về sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự

Mục 9
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE QUÂN SỰ, GIẤY PHÉP LÁI XE QUÂN SỰ VÀ SỬ DỤNG, MUA BÁN, SẢN XUẤT BIỂN SỐ XE QUÂN SỰ, PHƯƠNG TIỆN QUÂN SỰ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VÀ HÀNG HẢI

Điều 41. Vi phạm quy định về sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe quân sự, giấy phép lái xe quân sự

Điều 42. Vi phạm quy định về sử dụng, mua bán, sản xuất biển số xe quân sự, phương tiện quân sự hoạt động trong lĩnh vực đường thủy nội địa và hàng hải

Mục 10
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG, MUA BÁN, SẢN XUẤT QUÂN TRANG, TRANG PHỤC CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ VÀ BIỂN CÔNG TÁC, CỜ HIỆU

Điều 43. Vi phạm quy định về sử dụng quân trang

Điều 44. Vi phạm quy định về quản lý quân trang

Điều 45. Vi phạm quy định về sản xuất quân trang

Điều 46. Vi phạm quy định về sử dụng biển công tác, cờ hiệu, tín hiệu ưu tiên dành riêng cho Quân đội khi làm nhiệm vụ

Điều 47. Vi phạm quy định về sản xuất biển công tác, cờ hiệu dành riêng cho Quân đội khi làm nhiệm vụ

Mục 11

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

Điều 48. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng

Điều 49. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

Điều 50. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra quốc phòng

Điều 51. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân

Điều 52. Thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường

Điều 53. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng

Điều 54. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam

Điều 55. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra và một số chức danh có liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều 56. Phân định thẩm quyền xử phạt

Chương III

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CƠ YẾU

Mục 1

VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CƠ YẾU

Điều 57. Vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

Điều 58. Vi phạm quy định về thời hạn không được tham gia hoạt động mật mã và cam kết bảo vệ bí mật nhà nước

Điều 59. Vi phạm quy định về sản xuất, cung cấp sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước

Điều 60. Vi phạm quy định về chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

Mục 2

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CƠ YẾU

Điều 61. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Cơ yếu

Điều 62. Thẩm quyền xử phạt của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ

Điều 63. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực cơ yếu

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 64. Hiệu lực thi hành

Điều 65. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 66. Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính